

Số: TVHN-36 /DBQG

Hà Nội, ngày 5 tháng 2 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

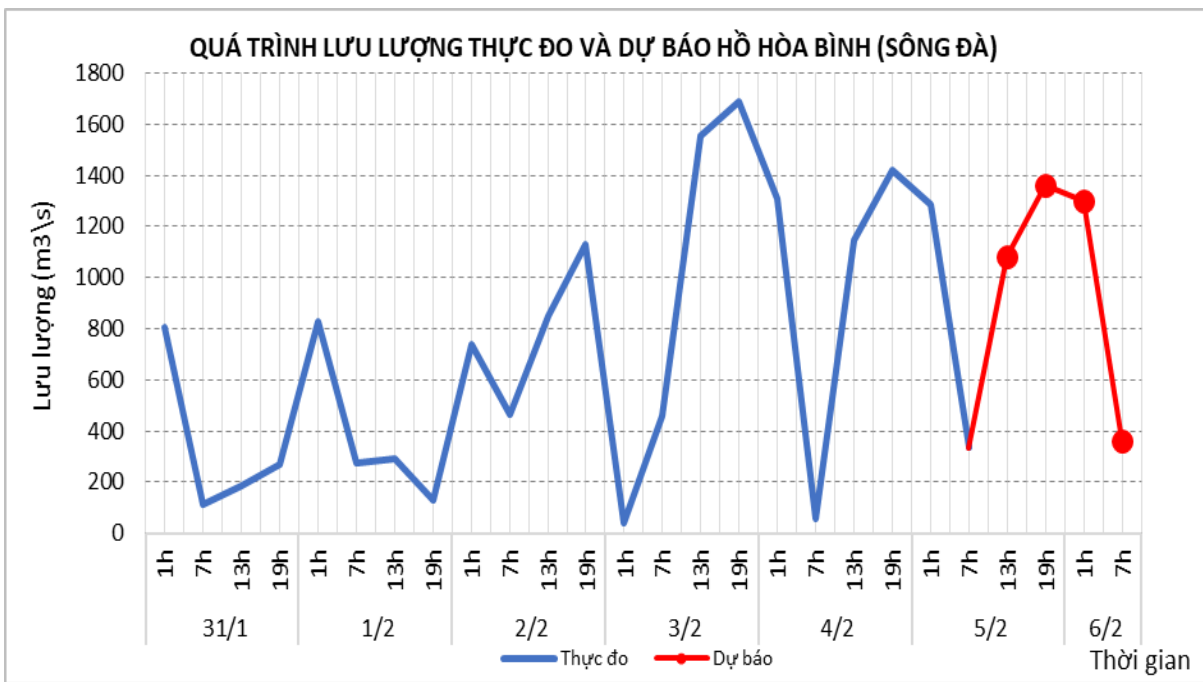
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

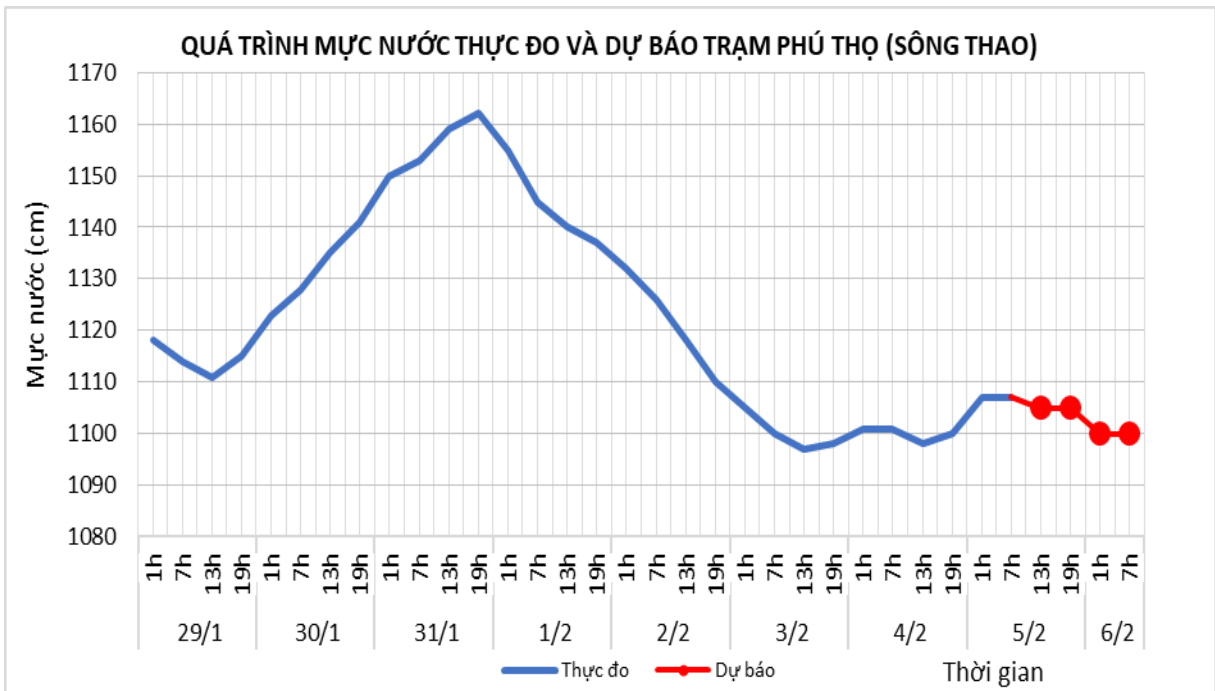
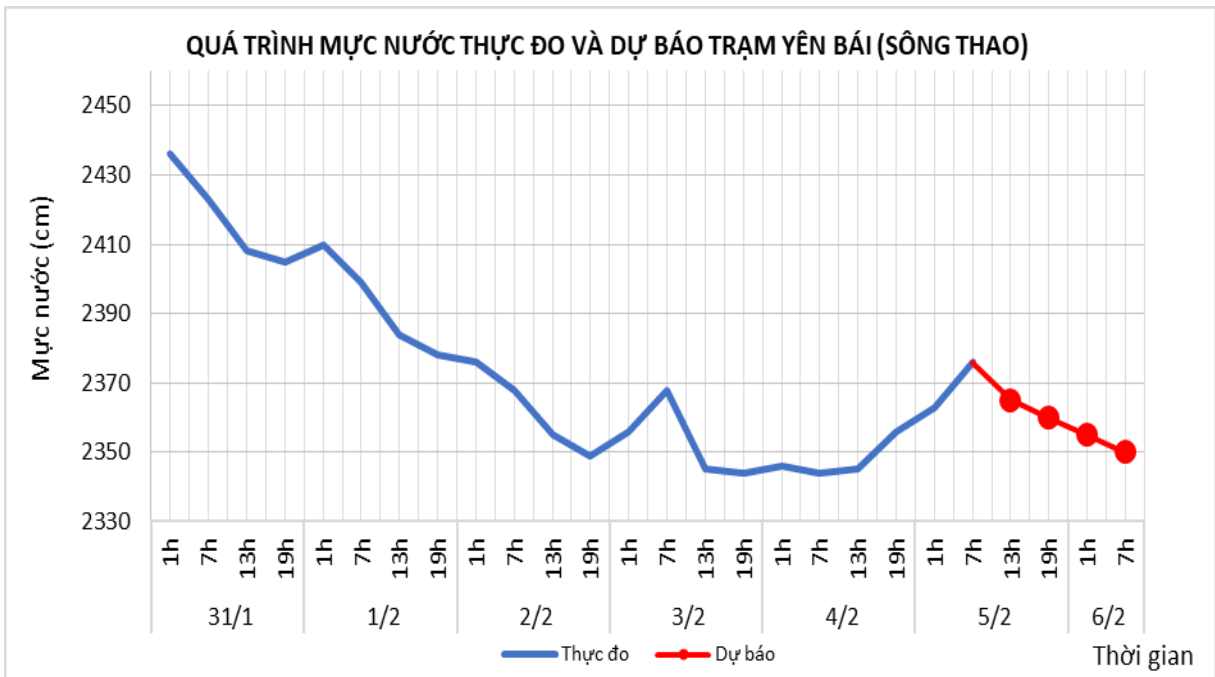
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



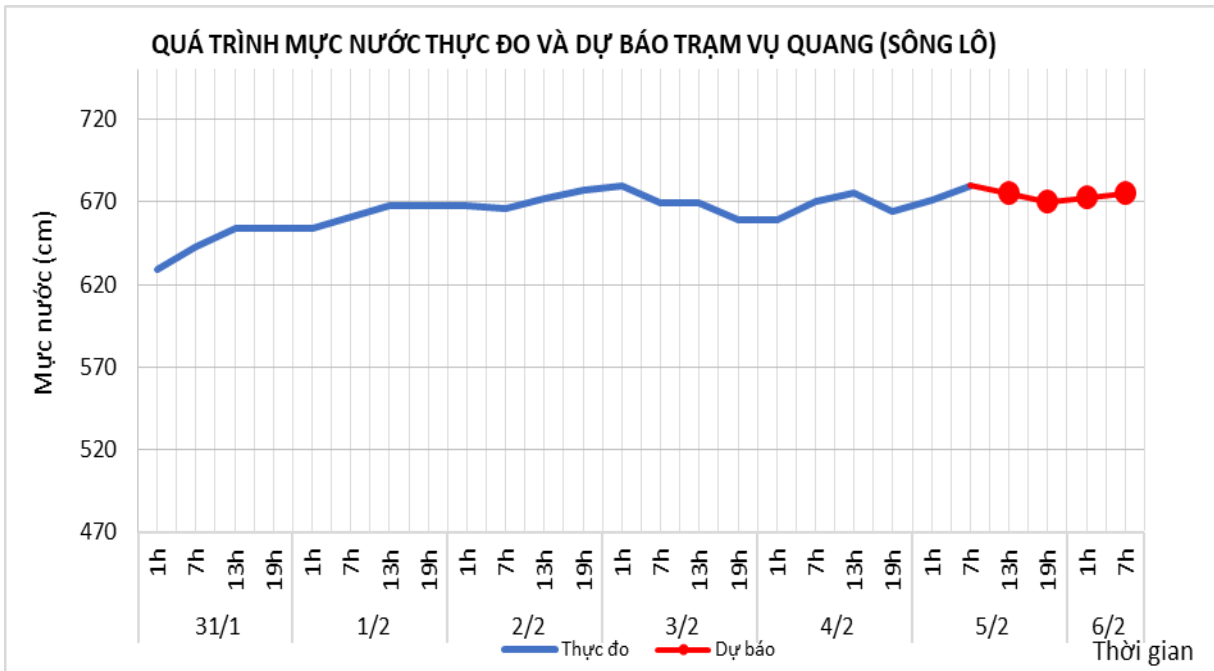
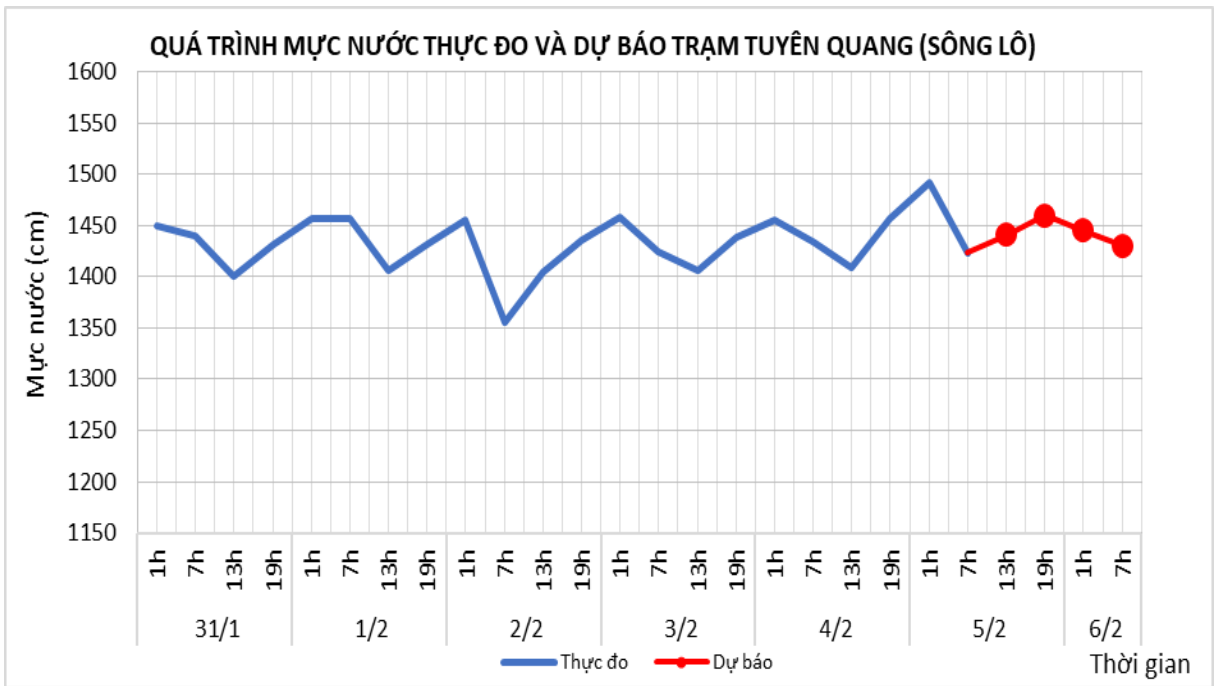
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

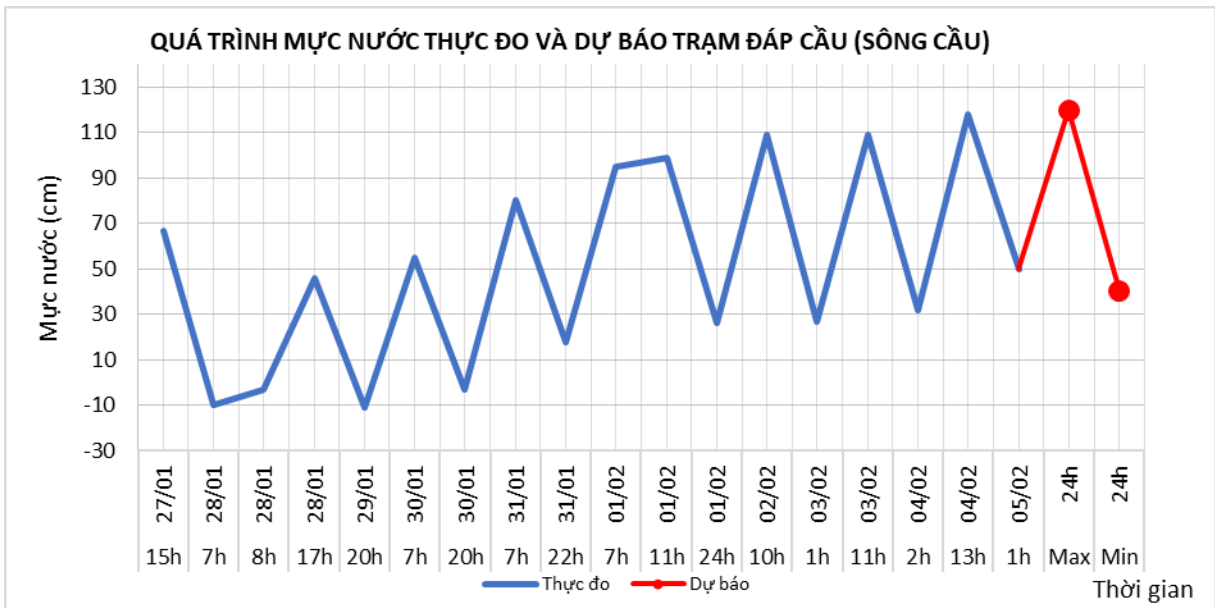
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



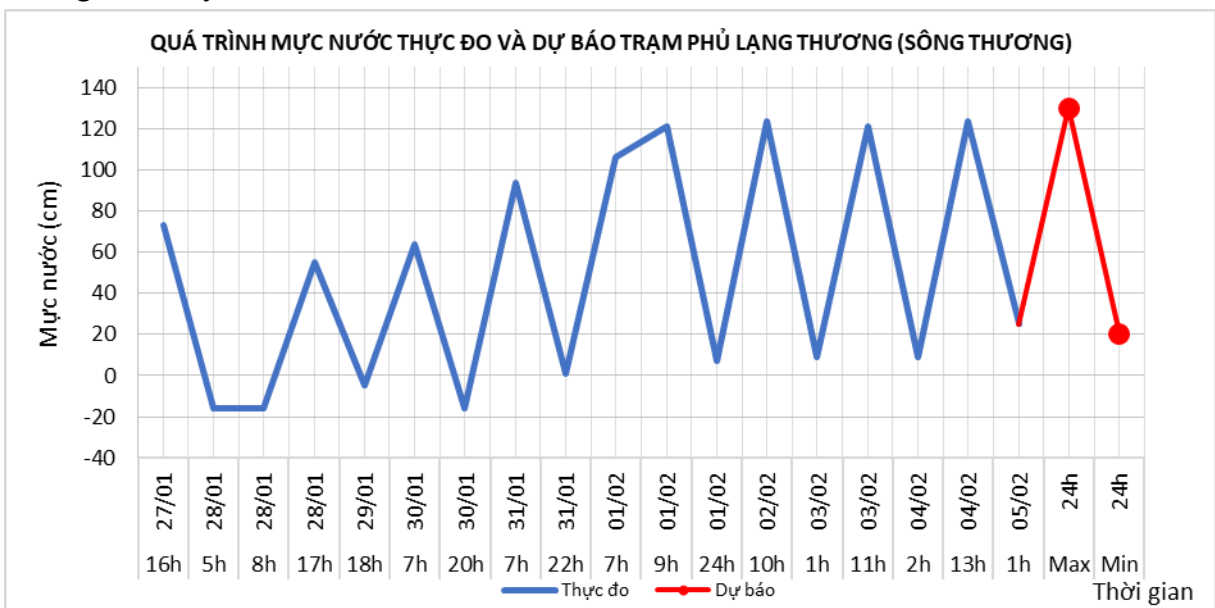
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



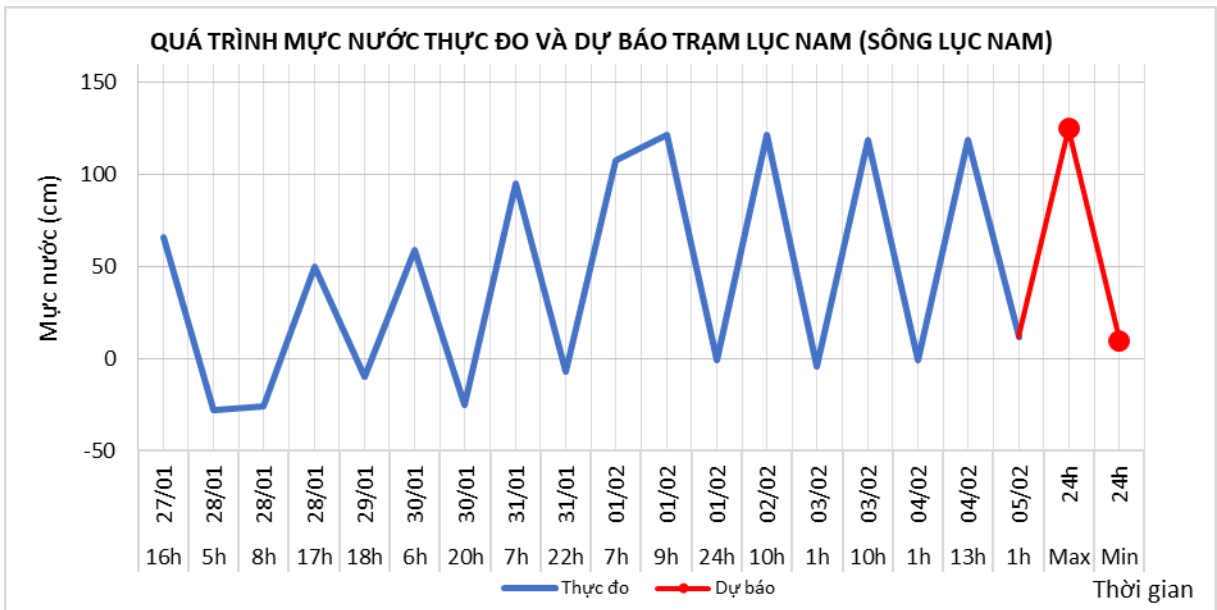
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước Sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

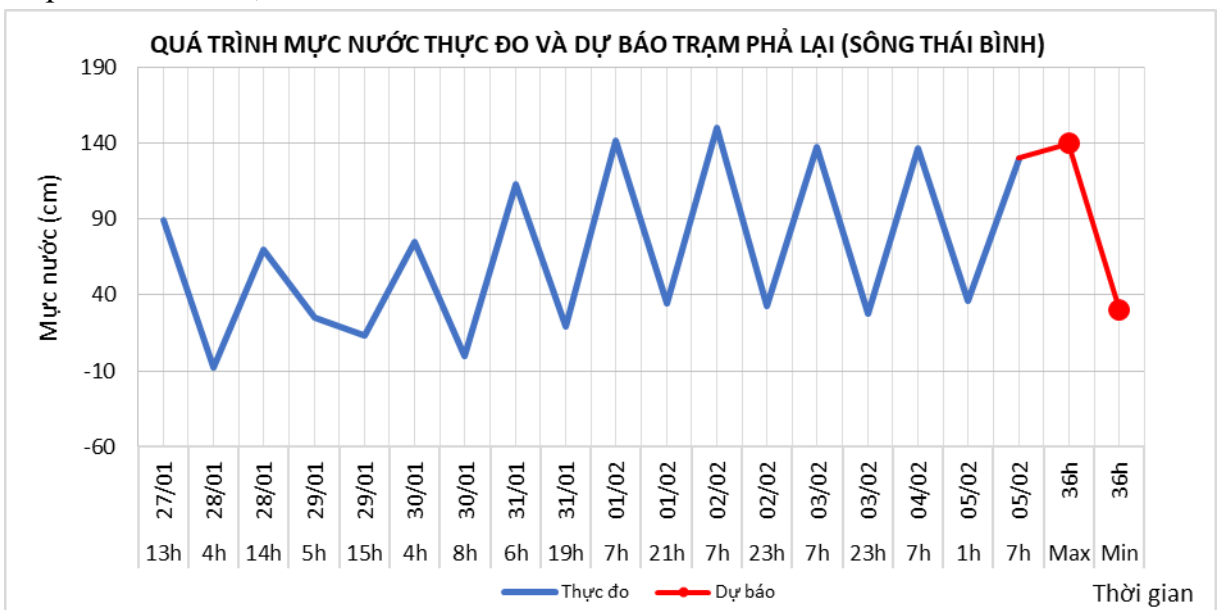
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,40m và thấp nhất ở mức 0,30 m.



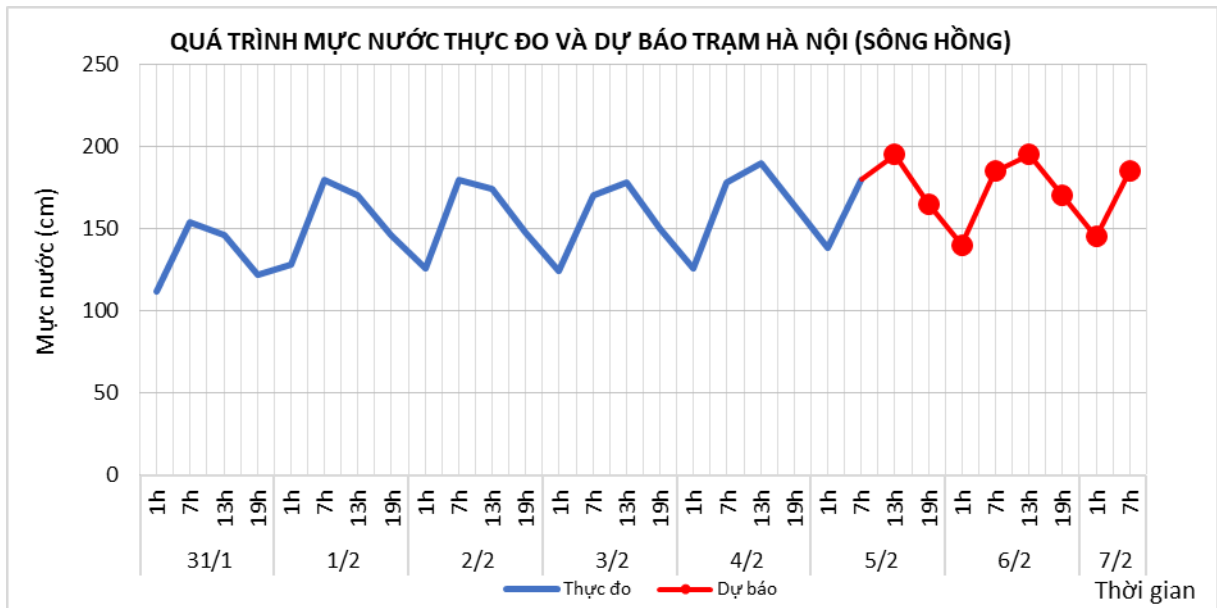
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/05/02, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,80m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ ở mức cao do các hồ thủy điện phía trên tăng cường xả nước phục vụ Đổ ải vụ Đông Xuân năm 2022-2023 đợt 2 từ ngày 1/2 đến ngày 8/2. Đến 7h/07/02 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,85m.



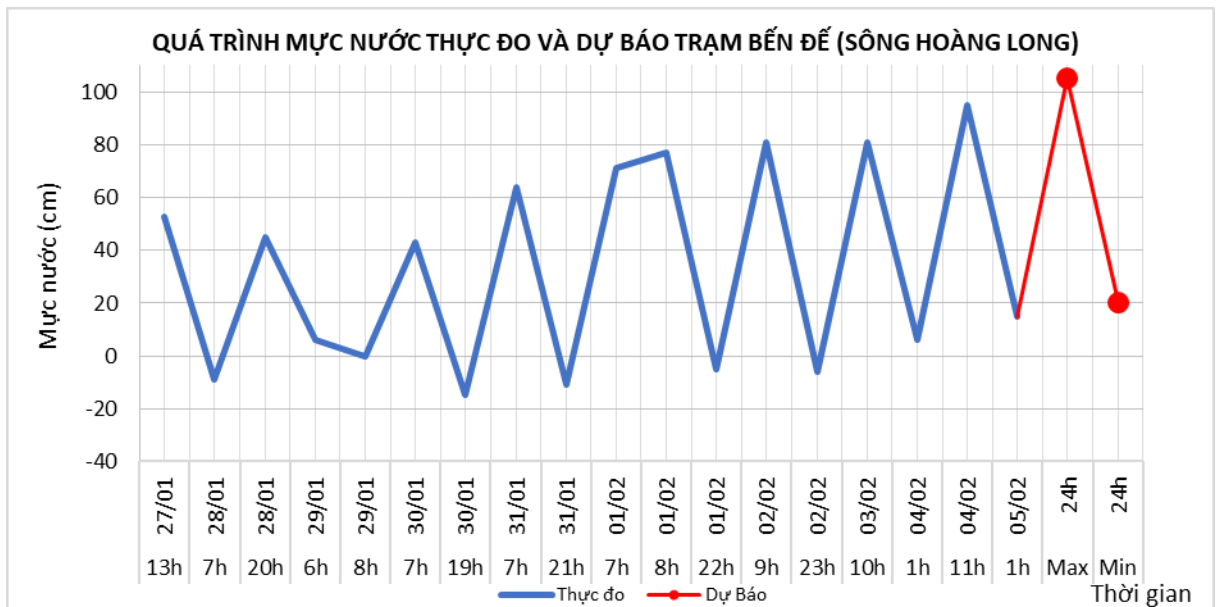
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

5.1. Lưu vực sông Mã

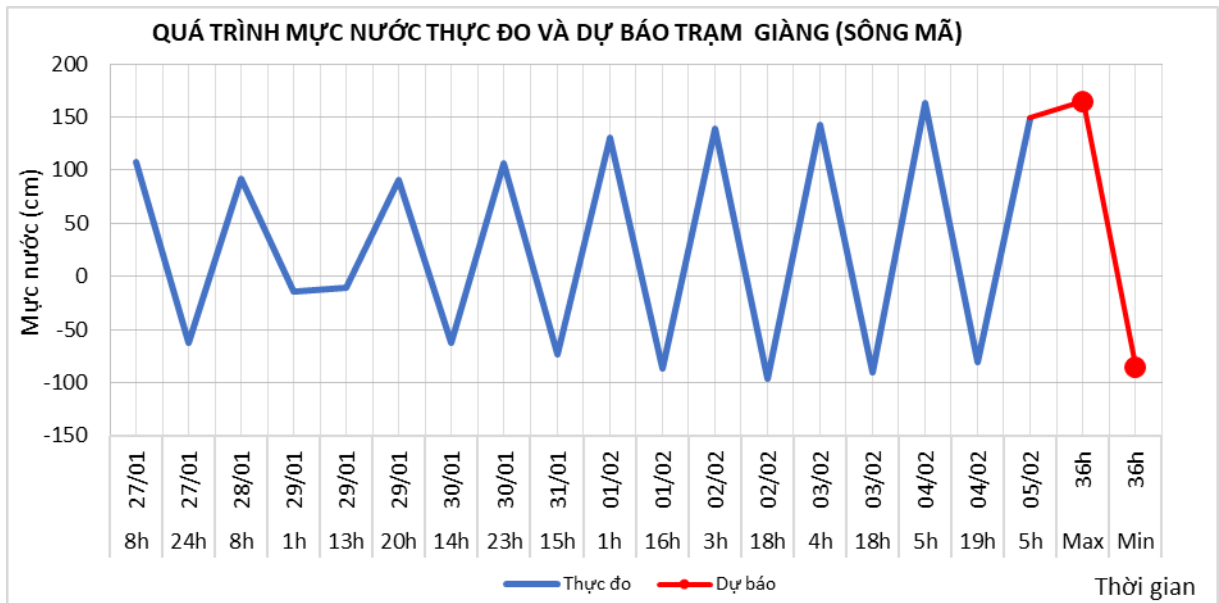
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu

sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều



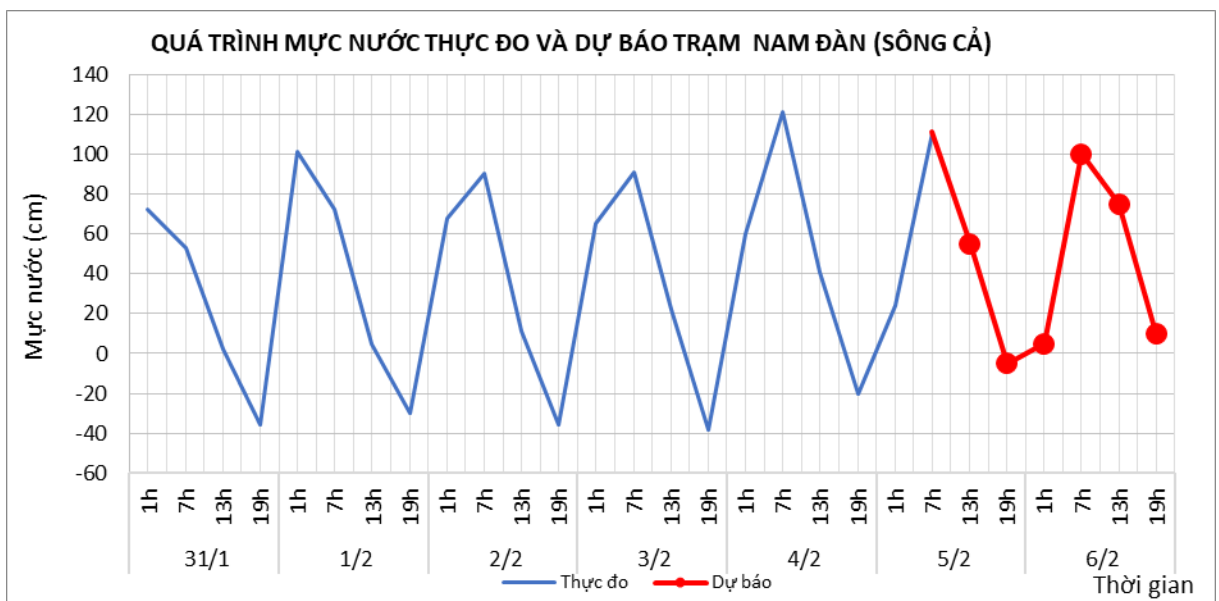
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



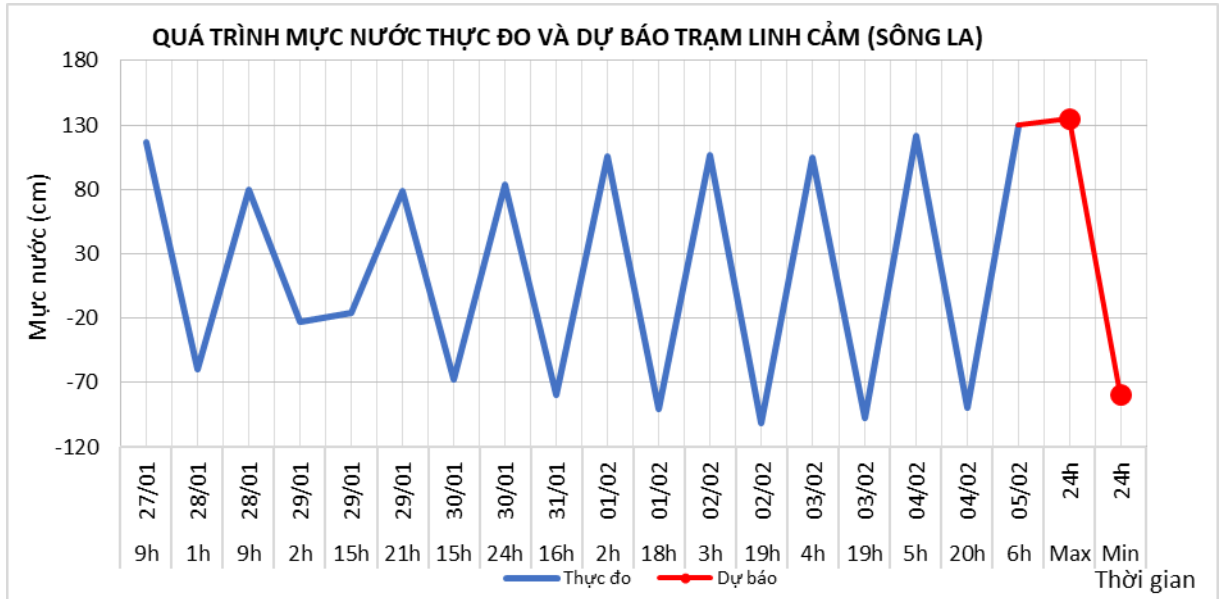
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

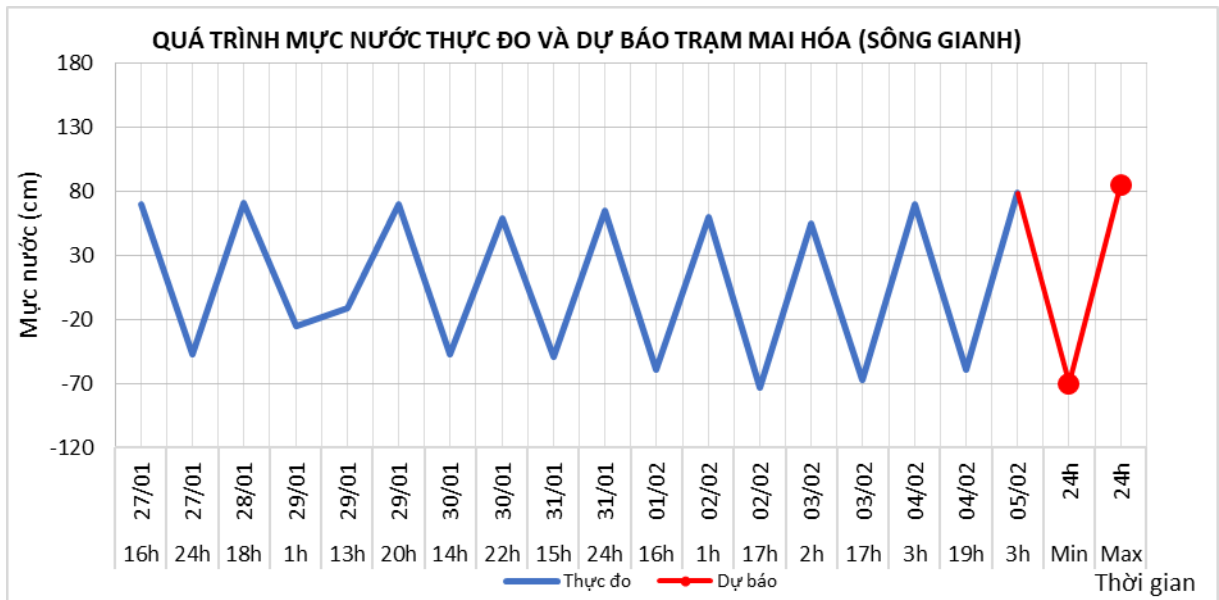
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều



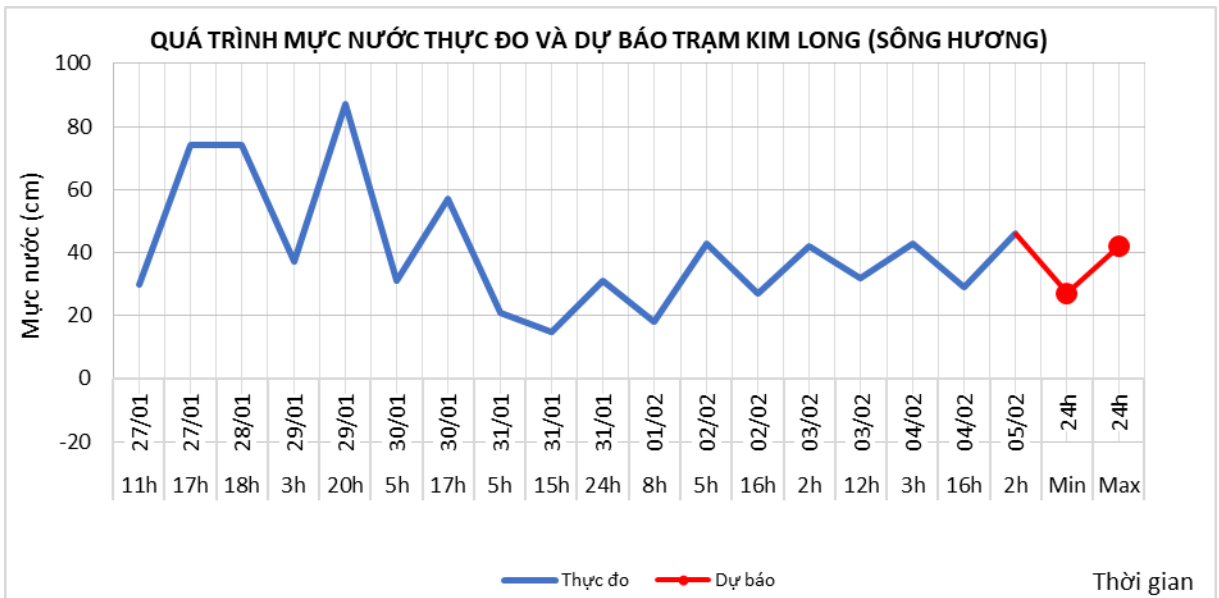
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa



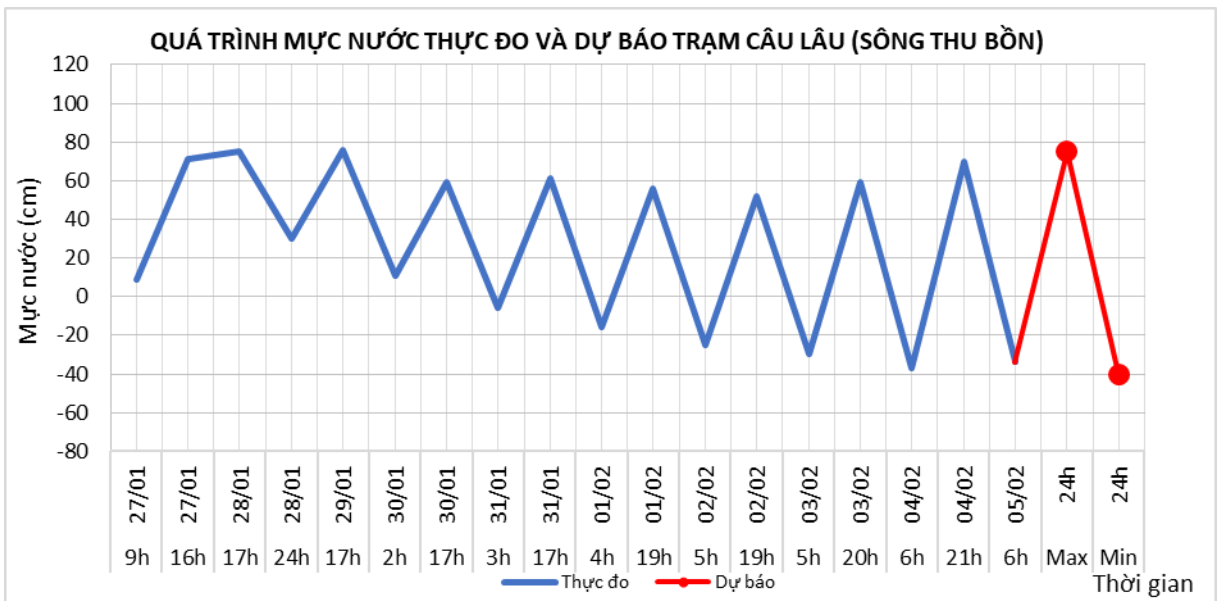
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



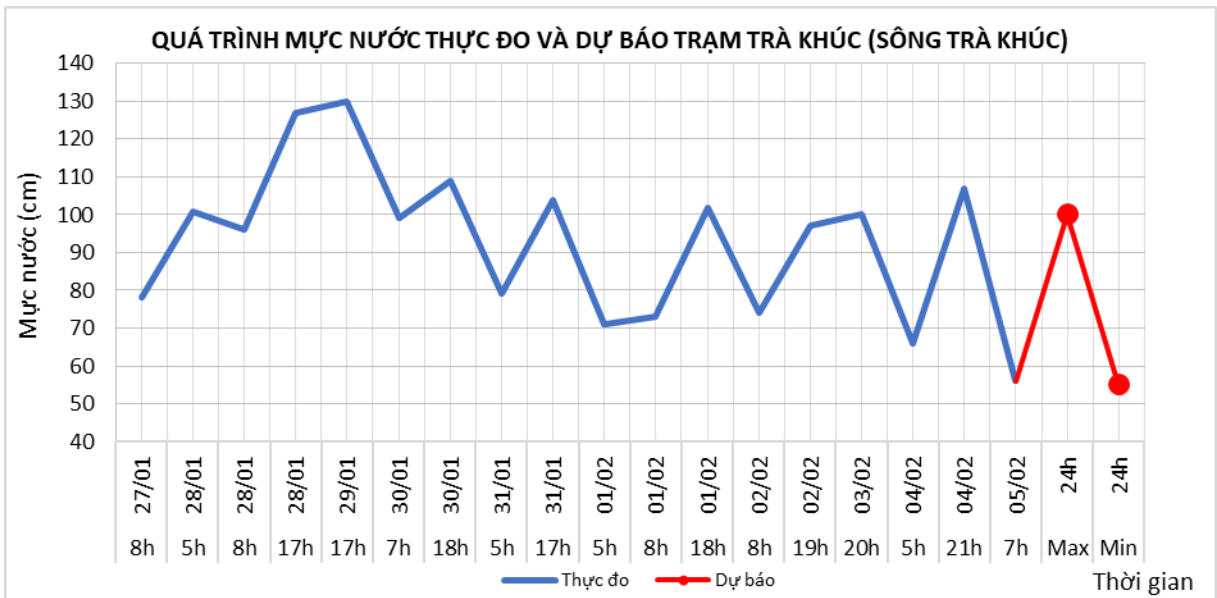
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



7. Khu vực Nam Trung Bộ

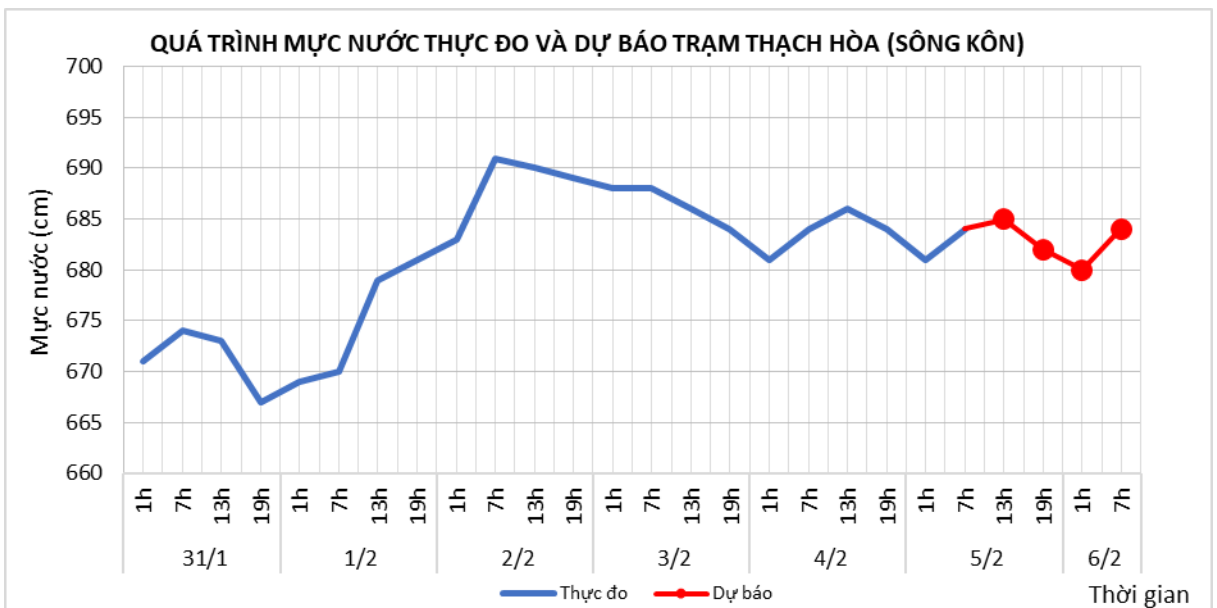
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



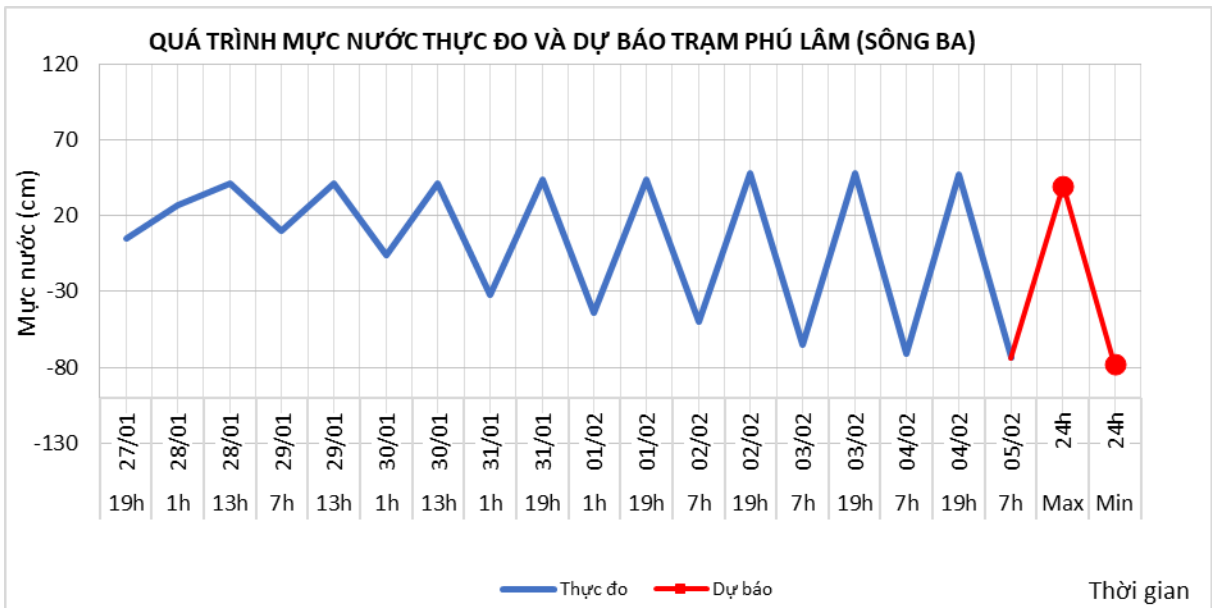
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



8. Khu vực Tây Nguyên

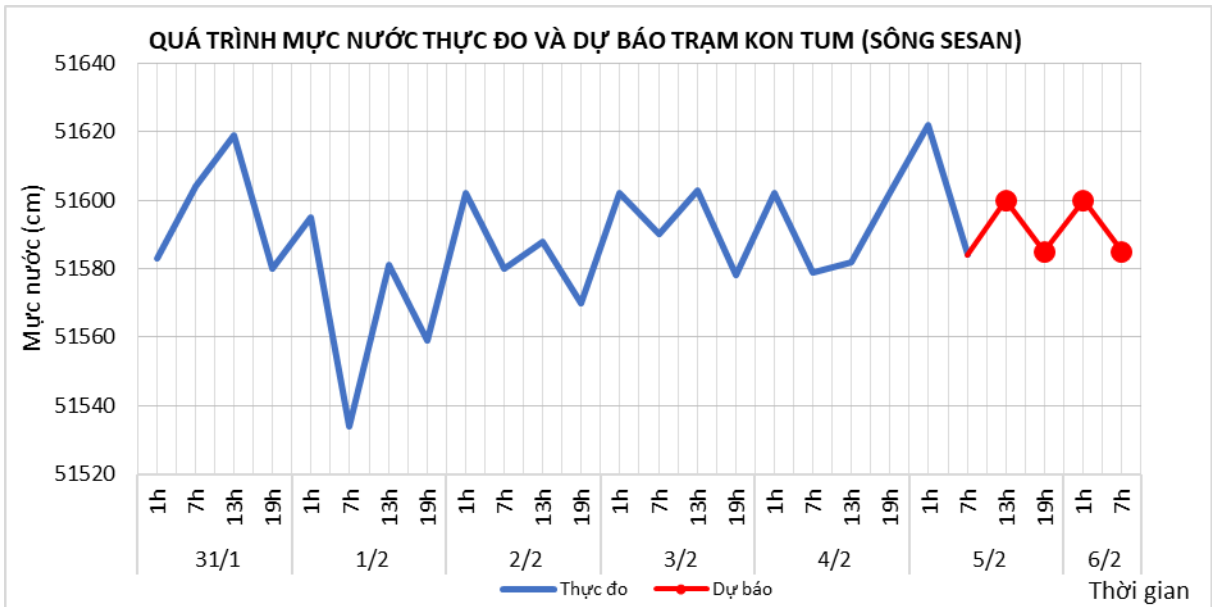
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



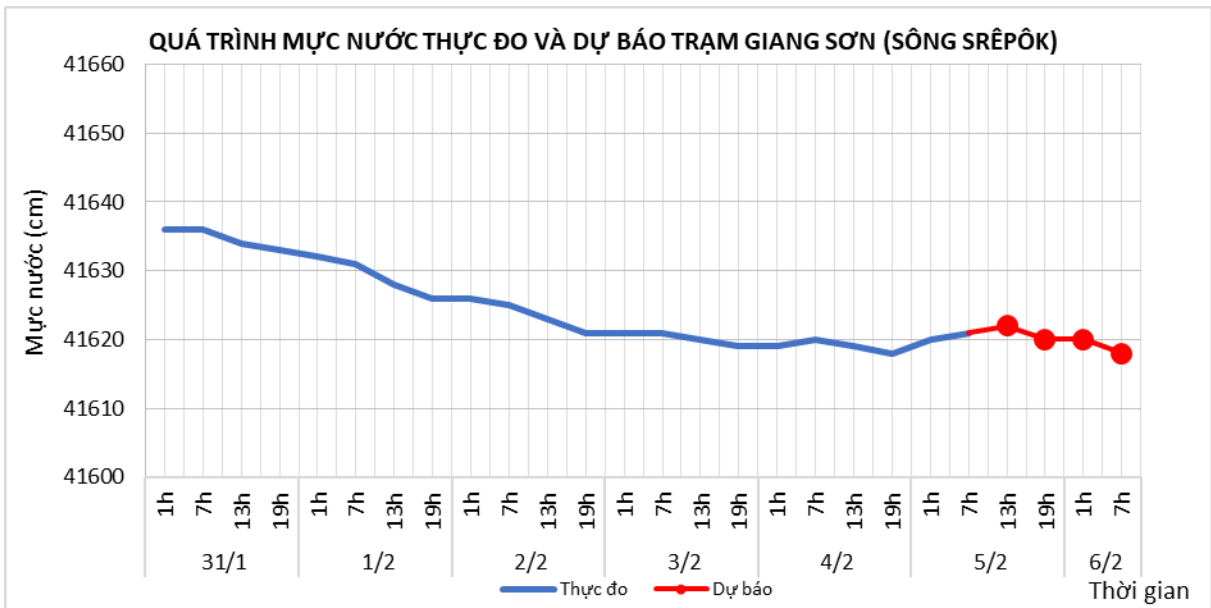
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



9. Khu vực Nam Bộ

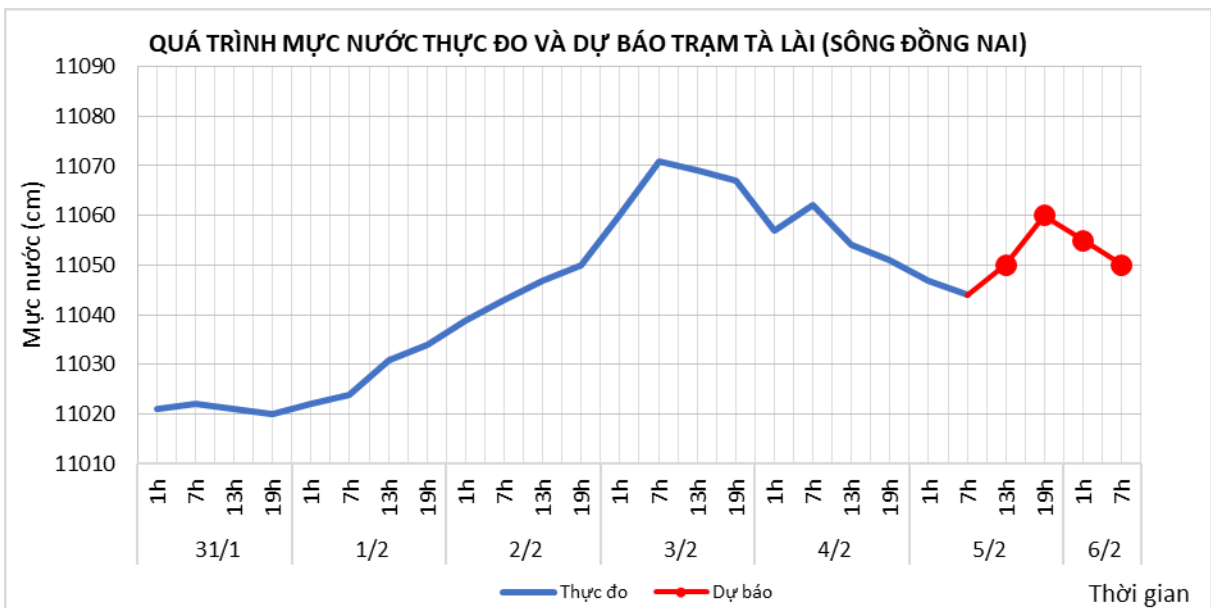
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



9.2. Lưu vực sông Cửu Long

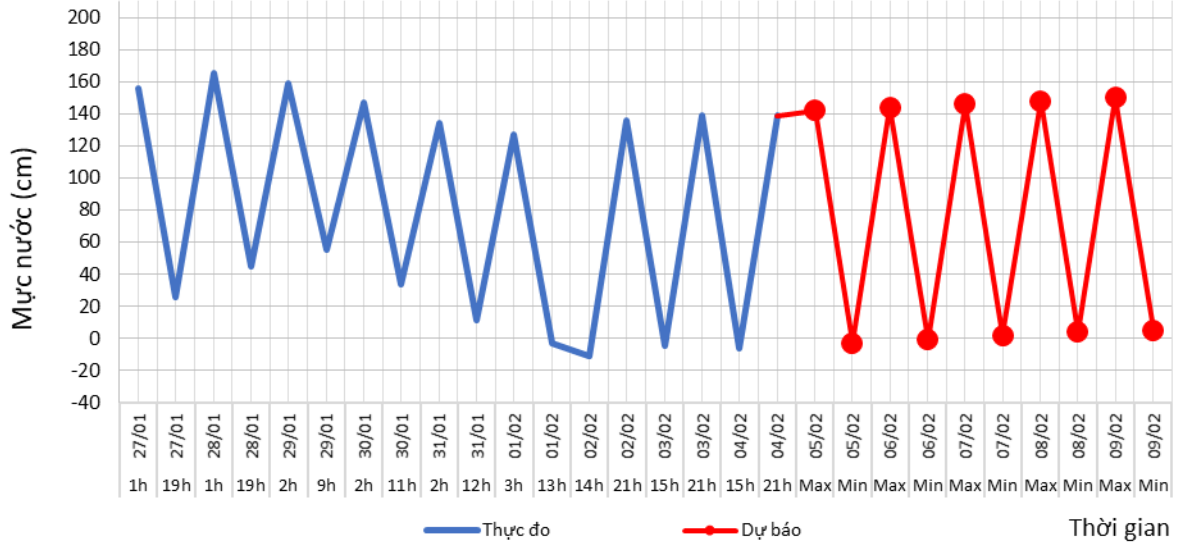
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mức nước cao nhất ngày 04/02 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,39m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,51m.

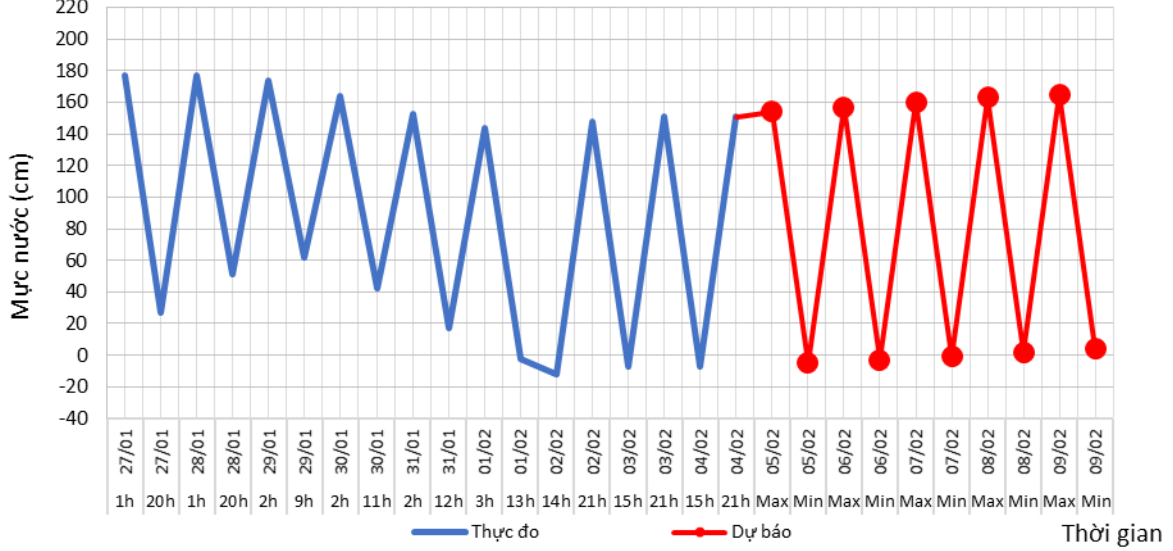
b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Đến ngày 09/02 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,50m; tại Châu Đốc ở mức 1,65m.

QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM TÂN CHÂU (SÔNG TIỀN)



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-04/02	19h-04/02	1h-05/02	7h-05/02	13h-05/02		19h-05/02		1h-06/02		7h-06/02		13h-06/02		19h-06/02		1h-07/02		7h-07/02	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1149	1423	1287	334	1080	↑	1360	↑	1300	↓	360	↓								
Thao	Yên Bái	2345	2356	2363	2376	2365	↓	2360	↓	2355	↓	2350	↓								
Thao	Phủ Thọ	1098	1100	1107	1107	1105	↓	1105	⇒	1100	↓	1100	⇒								
Lô	Tuyên Quang	1409	1456	1492	1423	1441	↑	1460	↑	1445	↓	1430	↓								
Lô	Vụ Quang	675	664	671	680	675	↓	670	↓	672.5	↑	675	↑								
Hồng	Hà Nội	190	164	138	180	195	↑	165	↓	140	↓	185	↑	195	↑	170	↓	145	↓	185	↑
Cả	Nam Đàn	41	-20	24	111	55	↓	-5	↓	5	↑	100	↑	75	↓	10	↓				
Kôn	Thanh Hòa	686	684	681	684	685	↑	682	↓	680	↓	684	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51582	51602	51622	51584	51600	↑	51585	↓	51600	↑	51585	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41619	41618	41620	41621	41622	↑	41620	↓	41620	⇒	41618	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11054	11051	11047	11044	11050	↑	11060	↑	11055	↓	11050	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua				Dự báo 24h và 36h tới			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	118	↑	50	↑	120	↑	40	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	124	↑	25	↑	130	↑	20	↓
Lục Nam	Lục Nam	119	⇒	12	↓	125	↑	10	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	137	↓	28	⇒	140	↑	30	↑
Hoàng Long	Bến Đé	95	↑	15	↑	105	↑	20	↑
Mã	Giàng (**)	163	⇒	-86	↑	165	↑	-85	↑
La	Linh Cảm	130	↑	-90	↑	135	↑	-80	↑
Gianh	Mai Hóa	79	↑	-59	↑	85	↑	-70	↓
Hương	Kim Long	46	↑	29	↓	42	↓	27	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	70	↑	-34	↑	75	↑	-40	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	107	↑	56	↓	100	↓	55	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	47	↓	-74	↓	40	↓	-78	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)											Mức nước thấp nhất ngày (cm)												
		Thực đo		Dự báo									Thực đo		Dự báo										
		04/02		05/02	06/02	07/02	08/02	09/02		04/02		05/02	06/02	07/02	08/02	09/02									
Sông Tiền	Tân Châu	139	⇒	142	↑	144	↑	146	↑	148	↑	150	↑	-6	↓	-3	↑	-1	↑	2	↑	4	↑	5	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	151	⇒	154	↑	157	↑	160	↑	163	↑	165	↑	-7	↓	-5	↑	-3	↑	-1	↑	2	↑	4	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 06/02

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**
Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng